

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG  
KỸ THUẬT TP.HCM  
Tầng 20, Tòa nhà Sun Wah, Số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường  
Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

ĐT: 028 - 36221025. Fax: 028 - 36367100

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 505/2020/CV-CII

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2020

## BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TÌNH HÌNH THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

- Kính gửi:**
- Bộ Tài chính\_Vụ Tài chính các Ngân hàng và tổ chức tài chính.
  - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Vụ Quản lý ngoại hối.
  - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.
  - Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM
  - Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

### I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu:

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020)

TT	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư	Phát sinh	Thanh toán		Dư nợ	
				đầu kỳ	trong kỳ	Gốc	Lãi	cuối kỳ	
				Gốc	Gốc	Thanh toán	Thanh toán	Gốc	Lãi
A/	Nhà đầu tư nước ngoài (USD)								
1	5 năm	05/01/2017	05/01/2022	40.000.000	-	40.000.000	2.663.440	-	
2	5 năm	11/07/2017	11/07/2022	20.000.000	-	-	100.000	20.000.000	
Tổng cộng (A)				60.000.000	-	40.000.000	2.763.440	20.000.000	

TT	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư	Phát sinh	Thanh toán		Dư nợ	
				đầu kỳ	trong kỳ	Gốc	Lãi	cuối kỳ	
				Gốc	Gốc	Thanh toán	Thanh toán	Gốc	Lãi
<b>B/ Nhà đầu tư nước ngoài (ĐVT: ngàn đồng)</b>									
1	2 năm	23/03/2018	23/03/2020	50.000.000	-	50.000.000	2.486.918	-	
2	2 năm	19/4/2018	19/4/2020	50.000.000	-	50.000.000	2.373.288	-	
3	10 năm	31/01/2019	31/01/2029	1.150.000.000		-	41.740.274	1.150.000.000	
4	1 năm	24/04/2019	24/04/2020	30.000.000		30.000.000	2.693.836	-	
<b>Tổng cộng (B)</b>				<b>1.280.000.000</b>	<b>-</b>	<b>130.000.000</b>	<b>49.294.315</b>	<b>1.150.000.000</b>	
<b>C/ Nhà đầu tư trong nước (ĐVT: ngàn đồng)</b>									
1	3 năm	29/12/2017	29/12/2020	300.000.000	-	-	15.211.875	300.000.000	
2	2 năm	23/03/2018	23/03/2020	50.000.000	-	50.000.000	2.617.808	-	
3	2 năm	19/4/2018	19/4/2020	50.000.000	-	50.000.000	2.471.096	-	
4	2 năm	14/12/2018	14/12/2020	14.400.000	-		684.000	14.400.000	
5	1 năm	25/02/2019	25/02/2022	370.000.000		-	-	370.000.000	
6	3 năm	21/05/2019	21/05/2022	261.000.000		-	14.315.673	261.000.000	
7	3 năm	24/07/2019	24/07/2022	-	200.000.000	-	11.090.410	200.000.000	
8	12 tháng 1 ngày	31/07/2019	01/08/2020		800.000.000		18.936.232.877	800.000.000	
9	24 tháng	24/10/2019	24/10/2021		200.000.000		10.757.878	200.000.000	
10	24 tháng	02/01/2020	01/01/2022		250.000.000			250.000.000	
11	24 tháng	12/03/2020	12/03/2022		300.000.000			300.000.000	
12	36 tháng	13/03/2020	13/03/2023		2.000.000.000			2.000.000.000	
13	13 tháng	19/03/2020	19/04/2021		220.000.000			220.000.000	
<b>Tổng cộng (C)</b>				<b>1.045.400.000</b>	<b>3.970.000.000</b>	<b>100.000.000</b>	<b>18.993.381.616</b>	<b>4.915.400.000</b>	

## II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020)

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
	(ngàn đồng)		(ngàn đồng)		(ngàn đồng)	
<b>I. Nhà đầu tư trong nước</b>						
<b>1. Nhà đầu tư có tổ chức</b>						
<b>* Tổ chức tín dụng:</b>	<b>350.000.000</b>		<b>2.200.000.000</b>		<b>2.550.000.000</b>	
+Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có lãi suất được kết hợp giữa cố định và thả nổi và có bảo đảm bằng tài sản (phát hành ngày 29/12/2017, mã trái phiếu CII122020)	300.000.000	100%	-	-	300.000.000	100%
+Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không tài sản đảm bảo, phát hành ngày 23/3/2018, mã trái phiếu CII-BOND2018-01	50.000.000	50%	-50.000.000	-	-	0%
+Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có bảo đảm bằng tài sản, phát hành ngày 02/01/2020, mã trái phiếu CIIBOND2020-01	-	-	250.000.000	-	250.000.000	100%
+Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có bảo đảm bằng tài sản, phát hành ngày 13/03/2020, mã trái phiếu CIIBOND2020-02	-	-	2.000.000.000	-	2.000.000.000	100%
<b>* Tổ chức/ cá nhân khác</b>	<b>1.895.400.000</b>		<b>470.000.000</b>		<b>2.365.400.000</b>	
+Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không tài sản đảm bảo, phát hành ngày 19/04/2018, mã TP CII-BOND2018-01	50.000.000	50%	-50.000.000	-	-	0%

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
	(ngàn đồng)		(ngàn đồng)		(ngàn đồng)	
+Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, có tài sản đảm bảo- mã Trái phiếu CII_BOND2018-02, phát hành ngày 14/12/2018	14.400.000	14%	-	-	14.400.000	14%
+ Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, có tài sản đảm bảo, không kèm chứng quyền và không phải là nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành, Phát hành ngày 25/02/2019 , mã TP CII_BOND2019-01	370.000.000	100%	-	-	370.000.000	100%
+ Trái Phiếu là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, ngày phát hành 24/07/2019, ngày đáo hạn 24/7/2022, Mã Trái phiếu CII072022	200.000.000	100%	-	0%	200.000.000	100%
+ Trái phiếu không chuyển đổi, được đảm bảo bằng tài sản, ngày phát hành 31/7/2019, ngày đáo hạn 01/08/2020, Mã Trái phiếu CII BOND2019-04	800.000.000	100%	-	0%	800.000.000	100%
+ Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có bảo đảm bằng tài sản, ngày phát hành 24/10/2019, ngày đáo hạn 24/10/2021, Mã Trái phiếu CII102021	200.000.000	100%	-	0%	200.000.000	100%
+ Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản, có lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, Mã Trái phiếu CII052022	261.000.000	100%	-	-	261.000.000	100%
+Trái Phiếu là Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không có tài sản bảo đảm và không kèm chứng quyền và không phải là nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành, phát hành ngày 12/03/2020, mã trái phiếu BOND.CII.2020.01	-	-	300.000.000	-	300.000.000	100%

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
	(ngàn đồng)		(ngàn đồng)		(ngàn đồng)	
+Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không có tài sản bảo đảm và không kèm chứng quyền, phát hành ngày 19/03/2020, mã trái phiếu CIIBOND2020-03	-	-	220.000.000	-	220.000.000	100%
<b>Tổng cộng Nhà đầu tư trong nước (ĐVT: ngàn đồng)</b>	<b>2.245.400.000</b>		<b>2.670.000.000</b>		<b>4.915.400.000</b>	
<b>II. Nhà đầu tư nước ngoài</b>						
+ ,Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không tài sản đảm bảo, phát hành ngày 23/3/2018, mã TP CII-BOND2018-01	50.000.000	50,00%	-50.000.000	-	-	0%
5,Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không tài sản đảm bảo, phát hành ngày 19/4/2018 , mã TP CII-BOND2018-01	50.000.000	50,00%	-50.000.000	-	-	0%
+ , Trái phiếu không chuyển đổi bằng Đồng Việt Nam, không kèm chứng quyền, được bảo lãnh, phát hành ngày 31/01/2019, mã trái phiếu CII012029	1.150.000.000	100%	-	-	1.150.000.000	100%
+ , Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không có tài sản đảm bảo, không kèm chứng quyền và không phải là nợ thứ cấp của Tổ chức phát hành, phát hành ngày 24/04/2019, Mã trái phiếu: CII_BOND2019-02	30.000.000	100%	-30.000.000	-	-	0%
<b>Tổng cộng Nhà đầu tư nước ngoài (ĐVT: ngàn đồng)</b>	<b>1.280.000.000</b>		<b>-130.000.000</b>		<b>1.150.000.000</b>	

Loại Nhà đầu tư	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
	(USD)		(USD)		(USD)	
+ Trái phiếu doanh nghiệp phát hành ngày 05/01/2017	40.000.000	100%	-40.000.000	-	-	100%
+ Trái phiếu doanh nghiệp phát hành ngày 11/07/2017	20.000.000	100%	-	-	20.000.000	100%
Tổng cộng Nhà đầu tư nước ngoài (ĐVT: USD)	<b>60.000.000</b>		<b>-40.000.000</b>		<b>20.000.000</b>	

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP. P.TC-KT



TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ QUỐC BÌNH

